

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ- ST

Ngày: 16/11/2017

V/v: Tranh chấp ly hôn và con cái

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tiếp

2. Ông Phạm Văn Tàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Minh Chử - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 về Tranh chấp Hôn nhân - Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2017 ngày 31/10/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lô Thị L— sinh ngày 27/4/ 1990

Địa chỉ : Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: anh Bùi Thanh Ph— sinh ngày 06/06/1988

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2017 và bản tự khai ngày 02 tháng 8 năm 2017, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lô Thị L trình bày: Chị và anh Bùi Thanh Ph kết hôn với nhau ngày 15/11/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng sống không hạnh phúc, anh Ph hay rượu chè bê tha, đánh đập vợ con, từ tháng 6/2014 đến nay chị và anh Ph đã sống ly thân nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn anh Ph

Về con cái: Vợ chồng có một con chung: Cháu Bùi Hà Linh Tr– sinh ngày 17/9/2013. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Theo bản tự khai ngày 8 tháng 8 năm 2017 anh Bùi Thanh Ph trình bày: Anh thống nhất với chị L về thời gian kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng về quê chị L làm ăn sinh sống, nhưng do điều kiện sống của hai nơi khác nhau, anh không thích nghi được, nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh nhất trí

Về con cái: Vợ chồng có một con chung cháu Bùi Hà Linh Tr sinh ngày 17/9/2012, anh đề nghị được nuôi cháu đến tuổi trưởng thành, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Bùi Thanh Ph đã nhận thông báo thụ lý vụ án và làm bản tự khai, nhưng đến ngày Tòa án thông báo phiên hòa giải, anh Ph không có mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án đã giao Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Quách Thị H (là mẹ đẻ anh Ph) nhận hộ và có trách nhiệm giao lại cho anh Ph, nhưng anh Ph vẫn cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 10 năm 2013 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị L làm đơn ly hôn, trong bản tự khai ngày 08/8/2017 anh Ph cũng nhất trí ly hôn.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1, Điều 56 – Luật HNGĐ năm 2014 xử cho chị Lô Thị L được ly hôn anh Bùi Thanh Ph

[3] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Bùi Hà Linh Tr– sinh 17/9/2013. Chị L và anh Ph đều có nguyện vọng nuôi con.

Xét nguyện vọng của hai bên là chính đáng, nhưng nay cháu Bùi Hà Linh Tr đang còn nhỏ, tính đến thời điểm xét xử cháu mới hơn 3 tuổi, từ trước đến nay cháu vẫn ở với mẹ, căn cứ khoản 2, Điều 81 – Luật HNGĐ 2014 giao cháu Linh Tr cho chị L được quyền nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lô Thị L phải chịu án phí theo quy định tại điểm 1, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 23/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 – Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 4, Điều 147- Bộ Luật TTDS 2015; Điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết số 23/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị L được ly hôn anh Bùi Thanh Ph

2. Về con cái: Công nhận cháu Bùi Hà Linh Tr, sinh ngày 17/9/2013 là con chung của chị L và anh Ph. Giao cháu Bùi Hà Linh Tr cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên, chị L không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ph có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản : Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Lô Thị L phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0000596 ngày 02/8/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C. Như vậy chị không phải nộp nữa.

Chị Lô Thị Lcó quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Bùi Thanh Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS h. C
- UBND xã T, huyện Q
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Lê Thị Thanh